

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 142/2024/DS-PT
Ngày: 29/02/2024
V/v tranh chấp về bồi thường
thiệt hại do danh dự, uy tín bị
xâm phạm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Dung

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Ngọc Hương

Bà Phạm Thị Kim

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ
Chí Minh, tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số
50/2024/TLPT-DS ngày 10 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp bồi thường
thiệt hại do danh dự, uy tín bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 115/2023/DS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2023
của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 461/2024/QĐ-PT ngày
29 tháng 01 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn X (V).

Địa chỉ trụ sở: xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương David T – Chức vụ: Tổng
giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lương Thị Thúy H, sinh năm 1971.
(Có mặt)

Địa chỉ liên lạc: Số D L, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Văn bản ủy quyền số 24 30/GUQ-VWS ngày 05/02/2024).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Luật sư **Nguyễn Hồng Yên N**, Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

Địa chỉ: **Số E đường N, Phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Hồng T1**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: **Số G Sài Gòn S, Nguyễn Hữu T2, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

Ông **Đặng Quý L**, sinh năm 1993. (Có mặt)

Địa chỉ: **Số A đường T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**.

(Theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 010587 ngày 13/7/2022 lập tại Văn phòng C1).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

Luật sư **Nguyễn Q**, Công ty L2 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

Địa chỉ: **Tầng C, Số C L, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà **Nguyễn Hồng T1**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn X có người đại diện theo ủy quyền là ông Dương Văn C trình bày:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn X (gọi tắt là **Công ty V**) được thành lập ngày 28/12/2005 nhằm cung cấp dịch vụ xử lý chất thải cho Việt Nam. **Công ty V** chịu trách nhiệm về thiết kế, xây dựng và vận hành Khu Liên hợp Xử lý chất thải Đ (DPIWMF) hay còn gọi là “*Khu liên hợp*” ở địa chỉ **xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Từ năm 2016, bà **Nguyễn Hồng T1** đã sử dụng tài khoản Facebook cá nhân có tên “HongThu Nguyen”, hiện nay đổi thành tên “**Nguyễn Hồng T1**” (*Link:*

<https://www.facebook.com/groups/612968988863548/user/1477983927/>) và tạo lập một nhóm trên mạng xã hội Facebook với tên gọi “*Sự thật mùi hôi thối ở P*” (*Link:* <https://www.facebook.com/groups/612968988863548>) để đăng tải những nội dung mùi hôi thối ở **Khu P** là do **Công ty V** gây ra mà không có bất cứ chứng cứ nào và cho rằng lãnh đạo các cấp của Thành phố Hồ Chí Minh cũng như **Bộ T3** làm ngơ trước những sai phạm của **Công ty V**. Những nội dung này

là xuyên tạc, không đúng sự thật về ông Dương David T cũng như Công ty V. Bà Nguyễn Hồng T1 đã loan truyền những điều biết rõ là sai sự thật bằng hình thức đăng bài và chia sẻ trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Không những vậy, các bài viết, thông tin bà Nguyễn Hồng T1 đăng tải có sử dụng lời lẽ mang tính chất bôi nhọ nhân phẩm, danh dự và uy tín của ông Dương David T và Công ty V. Những thông tin không được kiểm chứng này đã và đang gây nhiều hoang mang trong dư luận, làm các cá nhân, tổ chức, cơ quan khác có cái nhìn không đúng về Công ty V. Một lượng không nhỏ các tài khoản cá nhân và trang Facebook khác do không nắm được nguồn thông tin chính xác đã chia sẻ và đưa ra bình luận tiêu cực. Sự việc này gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới danh dự, uy tín, của cá nhân ông Dương David T và Công ty V.

Những thông tin thất thiệt do bà Nguyễn Hồng T1 đăng tải gây ảnh hưởng tiêu cực tới Công ty V: nhiều hợp đồng của Công ty V không thực hiện được, một số dịch vụ của công ty cũng bị tạm ngưng... Tiêu biểu cho những thiệt hại này là thiệt hại đối với hợp đồng thi công xây dựng giữa Công ty V và Công ty TNHH Đ (gọi tắt là “Công ty Đ”). Tháng 12/2021, Công ty V đã phải đền bù hợp đồng cho Công ty Đ số tiền 350.000.000 đồng.

Công ty V nhận thấy cần được pháp luật bảo vệ danh dự và uy tín của mình trước sự xâm phạm này của bà Nguyễn Hồng T1, do đó Công ty V khởi kiện yêu cầu Tòa án:

1. Buộc bà Nguyễn Hồng T1 chấm dứt ngay hành vi xúc phạm danh dự, uy tín của Công ty V;
2. Buộc bà Nguyễn Hồng T1 phải gỡ bỏ các nội dung trên trang Facebook cá nhân “HongThuNguyen” và nhóm trên mạng xã hội Facebook “Sự thật mùi hôi thối ở P”.
3. Buộc bà Nguyễn Hồng T1 công khai xin lỗi Công ty V (do người đại diện theo pháp luật là ông Dương David T) và cải chính thông tin trên trang Facebook “HongThu Nguyen” và nhóm trên mạng xã hội Facebook “Sự thật mùi hôi thối ở P”.
4. Buộc bà Nguyễn Hồng T1 bồi thường thiệt hại cho Công ty V số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần bồi thường thiệt hại, giảm yêu cầu từ 500.000.000 đồng xuống còn 35.910.000 đồng là chi phí thu thập chứng cứ (lập vi bằng).

Ngoài ra Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng do Công ty V là tổ chức bị thiệt hại trực tiếp từ hành vi xúc phạm uy tín, danh dự của bà Nguyễn Hồng T1 nên Công ty xác định chỉ khởi kiện để bảo vệ cho Công ty V; đối với cá nhân ông Dương David T đã ký đơn khởi kiện với tư cách là người đại diện theo pháp luật nên Công ty V không yêu cầu giải quyết quyền lợi của ông Dương David T trong vụ việc này.

- Bị đơn bà Nguyễn Hồng T1 có người đại diện theo ủy quyền là ông Đặng Quý L trình bày:

Bị đơn không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì bị đơn cho rằng không loan truyền những điều biết rõ là sai sự thật hay dùng bất cứ lời lẽ mang tính chất bôi nhọ nhân phẩm, danh dự, uy tín của cá nhân ông Dương David T và Công ty V; những lời nói thông tin được bị đơn đăng tải trên trang facebook cá nhân “HongThu Nguyen” và nhóm facebook “Sự thật mùi hôi thối ở P” liên quan đến việc bãi rác Đ - do Công ty V và ông Dương David T là chủ đầu tư, chủ sở hữu gây ra tại khu P là hoàn toàn sự thật, đúng thực tế.

Đối với khoản tiền nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 500.000.000 đồng (sau đó rút lại còn 35.910.000 đồng), bị đơn cũng không đồng ý.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 115/2023/DS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh đã:

- Căn cứ Điều 5, khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 228, Điều 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 10, 11, 13, 34, 584, 592 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ điểm d khoản 1, Điều 8; khoản 3 Điều 16 Luật An ninh mạng 2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 9 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH X (V) đối với bị đơn bà Nguyễn Hồng T1:

1.1. Buộc bà Nguyễn Hồng T1 chấm dứt hành vi xúc phạm danh dự, uy tín của Công ty TNHH X (V).

1.2. Buộc bà Nguyễn Hồng T1 gỡ bỏ các nội dung trên trang facebook cá nhân “HongThu Nguyen” và nhóm facebook “Sự thật mùi hôi thối ở P” theo ghi nhận tại Vi bằng số 646/2020/VB-TPLQ.TĐ ngày 17/08/2020 do Văn phòng Thừa phát lại quận T lập và Vi bằng số 2147/2022/VB-TPLQ8 ngày 23/5/2022 do Văn phòng T4 lập.

1.3. Buộc bà Nguyễn Hồng T1 công khai xin lỗi Công ty TNHH X (VWS) (do người đại diện theo pháp luật là ông Dương David T) và cải chính thông tin trên trang facebook “HongThu Nguyen” (nay là facebook “Nguyễn Hồng T1”) và nhóm trên mạng xã hội facebook “Sự thật mùi hôi thối ở P”.

1.4. Buộc bà Nguyễn Hồng T1 bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH X (V) số tiền 7.560.000 đồng (Bảy triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng). Thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

1.5 Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của Công ty TNHH X (VWS) đối với bà Nguyễn Hồng T1 về số tiền 28.350.000 đồng (Hai mươi tám triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) là chi phí lập các vi bằng số 644, 645 và 646 do Văn phòng T lập ngày 17/8/2020.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH X (VWS) đối với bà Nguyễn Hồng T1 về bồi thường thiệt hại đối với số tiền 464.090.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi bốn triệu không trăm chín mươi ngàn đồng) do rút 01 phần yêu cầu khởi kiện.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Sau đó, bị đơn bà Nguyễn Hồng T1 kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Đặng Quý L là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Hồng T1 cùng Luật sư Nguyễn Q là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:

Đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bà **Lương Thị Thúy H** là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn **Công ty TNHH X** cùng Luật sư **Nguyễn Hồng YẾN N** là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đảm bảo cho các đương sự có các quyền và nghĩa vụ theo quy định; gửi các Quyết định, Thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp, đương sự đầy đủ, đúng thời hạn. Hội đồng xét xử đúng thành phần, phiên tòa diễn ra theo đúng trình tự và quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà **Nguyễn Hồng T1** kháng cáo cho rằng bà không đăng tải bất kỳ nội dung nào liên quan đến **Công ty TNHH X** (VWS) (sau đây gọi tắt là **Công ty X**) hay liên quan đến ông **Dương David T** là người đại diện theo pháp luật của Công ty Xử lý chất thải trên trang facebook cá nhân của bà; bà **T1** xác định chỉ đăng tải các bài viết trên nhóm facebook có tên “Sự thật mùi hôi thối ở **P**” và các bài viết này chỉ có nội dung nói về mùi hôi thối ở khu **P** là do **Công ty X** làm chủ đầu tư và là đơn vị vận hành bãi rác **D**; những nội dung này là hoàn toàn đúng sự thật, không có lời lẽ mang tính chất miệt thị, xúc phạm.

[2] Hội đồng xét xử nhận thấy, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện vào khoảng thời gian từ năm 2016 đến năm 2020 bà **T1** đã dùng tài khoản facebook cá nhân của mình để thành lập nhóm facebook có tên “Sự thật mùi hôi thối ở **P**”, bà **T1** dùng tài khoản facebook cá nhân để đăng tải nhiều bài viết, nhiều bình luận về Công ty Xử lý chất thải và ông **Dương David T** là người đại diện theo pháp luật của Công ty trên nhóm facebook này. Những bài đăng này có số lượng lớn người chia sẻ, tương tác, bình luận. Nội dung những bài đăng này của bà **T1** một mặt phản ánh mùi hôi thối ở **P** nhưng trong đó có sử dụng

các từ ngữ mang tính chất tiêu cực, xúc phạm đến ông **Dương David T**, đến **Công ty X**. Bà **T1** luôn gắn liền hình ảnh ông **Dương David T** với hình ảnh của **Công ty X** và luôn xác định nguyên nhân gây mùi hôi thối ở **P** là do Công ty Xử lý chất thải. Điển hình như các bài đăng, bình luận có nội dung: “*Cứ mỗi năm vào mùa gió là Công ty VWS của **David D** lại chạy một loạt bài P.R để ca ngợi công nghệ tiên tiến. Nhờ công nghệ này mà mùi thối phủ khắp **Phú Mỹ H1** và toàn khu Nam Sài Gòn...*”, “*Vua rác **D**, chủ sở hữu bãi rác **Đ** đang gây ô nhiễm cả một khu vực ở **TP**...*”, “*David Dương thì luôn luôn hành xử như **Chí P** vạch mặt ăn vạ bao năm rồi. Ngậm tiền của **dân S**, làm ô nhiễm cả một vùng **S**...*”, “*Sở Tài nguyên Môi trường trả lời dân như đang đu dây điện. David Dương thì mồm loa mép giải như **Chí P** thời 4.0*”, “*1 ngày gần 10k tấn rác mà phần lớn tập trung về **Đ**, anh **David D** chỉ làm mỗi nhiệm vụ lật tấm bạt không lộ lên, đổ rác vào và thu bạc tỷ. Đó là lý do vì sao anh cào mặt ăn vạ báo rằng dân **Quận G** vu oan giá họa cho anh*”, ...

Bà **T1** cho rằng những từ ngữ mang tính chất tiêu cực chỉ nói về ông **Dương David T**, không nói về **Công ty X** và trong vụ án này ông **Dương David T** không hề có yêu cầu khởi kiện đối với bà **T1**. Những lời trình bày này của bà **T1** là không có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, ông **Dương David T** là người đại diện theo pháp luật của **Công ty X** rác thải, hình ảnh của ông **Dương David T** được bà **T1** gắn liền với hình ảnh của Công ty. Những bài đăng của bà **T1** trên thực tế đã gây ảnh hưởng đến uy tín của **Công ty X**. Tại các tài liệu do **Công an huyện B** cung cấp cho Tòa án thể hiện: vào năm 2021 chính bà **T1** cũng có lời thừa nhận nguyên nhân gây ra mùi hôi thối xuất phát từ khu bãi rác Đa Phước gồm ba công ty là **Công ty S1**, **Công ty H2**, **Bãi rác Đ** nhưng bà **T1** vẫn mặc định nguyên nhân chủ yếu từ bãi rác **Đ** và từ đó bà đã dùng những lời lẽ không đúng để nói về ông **Davi D1**, chủ bãi rác **Đ**. Kết luận của **Công an huyện B** xác định hành vi của bà **T1** chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo Điều 156 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; không phải xác định bà **T1** không có những bài viết đăng tải, những bình luận không đúng về ông **Dương David T**, về **Công ty X**.

Tình trạng mùi hôi thối ở **khu dân cư P** nếu có thì việc xác định nguyên nhân, hướng xử lý, giải quyết sẽ thuộc chức năng của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Như vào năm 2017, dựa vào những đơn thư phản ánh, tố cáo của công dân, Tổng Thanh tra Chính phủ đã có quyết định về việc kiểm tra, xác minh nội dung tố cáo của công dân và sau đó Thanh tra Chính phủ đã có Báo cáo kết quả về việc kiểm tra, xác minh nội dung đơn tố cáo của công dân liên quan đến việc

đầu tư, xây dựng và xử lý rác tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Đa Phước do Công ty TNHH X (VWS) làm chủ đầu tư. Tổng Cục trưởng T5, Bộ T3 vào ngày 05/6/2017 có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 121/QĐ-XPVPHC đối với Công ty TNHH X về những vấn đề liên quan đến hoạt động thu gom, chôn lấp, xử lý, tái chế các loại chất thải rắn sinh hoạt, trong đó buộc Công ty thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả cần thiết. Các quá trình xử lý này đều được công dân và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo đúng trình tự pháp luật quy định. Cá nhân không được lạm dụng quyền dân sự của mình để gây thiệt hại cho người khác. Nếu bà T1 có căn cứ cho rằng Công ty X vẫn chưa thực hiện được các biện pháp khắc phục dẫn đến gây ra mùi hôi thối cho khu dân cư thì có thể thực hiện quyền công dân về việc phản ánh, kiến nghị, tố cáo với các cơ quan chức năng; không thể lợi dụng việc đăng tải, bình luận các bài viết trên trang mạng xã hội để kèm theo những lời lẽ xúc phạm đến cá nhân, tổ chức.

Cấp sơ thẩm nhận định việc bà T1 sử dụng mạng xã hội để đưa các thông tin có nội dung xúc phạm cá nhân, tổ chức là đã vi phạm điểm d khoản 1 Điều 8, khoản 3 Điều 16 Luật An ninh mạng năm 2018, Điều 34 của Bộ luật dân sự năm 2015 về Quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín – là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Cấp sơ thẩm còn xác định thiệt hại của nguyên đơn được xác định bao gồm cả thiệt hại về tinh thần và vật chất, từ đó chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà T1 phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền 7.560.000 đồng là có cơ sở.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, phía bà T1 trình bày bản án sơ thẩm không thể thi hành được do hiện nay trang facebook cá nhân của bà T1 đã bị xóa vĩnh viễn, không còn tồn tại do sự tấn công có hệ thống từ các tài khoản facebook khác; đồng thời do facebook cá nhân của bà T1 là tài khoản quản trị của nhóm facebook “Sự thật mùi hôi thối ở P” nên nhóm facebook này cũng đã rơi vào tình trạng bị vô hiệu hóa, không có ai có thể đăng bài trên nhóm facebook này được nữa.

Hội đồng xét xử nhận thấy, việc cấp sơ thẩm nhận định bà T1 có hành vi xúc phạm danh dự, uy tín của nguyên đơn và tuyên buộc bà T1 phải gỡ bỏ các nội dung, phải công khai xin lỗi và cải chính thông tin trên trang facebook cá nhân, trên nhóm facebook là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Việc thi hành bản án sẽ được thực hiện theo các quy định của Luật Thi hành án dân sự; không thể dựa vào lời trình bày của bà T1 cho rằng facebook của bà T1 đã bị xóa thì xem như

bà T1 không có hành vi xúc phạm danh dự, uy tín của nguyên đơn và từ đó không thể tuyên buộc bà T1 phải công khai xin lỗi, phải gỡ bỏ các nội dung, cải chính thông tin...

[4] Từ những nhận định nêu trên, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bà T1, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Những quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về án phí phúc thẩm: Bà T1 phải nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 10, 11, 13, 34, 584, 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 8, khoản 3 Điều 16 của Luật An ninh mạng năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Hồng T1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH X (V) đối với bị đơn bà Nguyễn Hồng T1:

1.1 Buộc bà Nguyễn Hồng T1 chấm dứt hành vi xúc phạm danh dự, uy tín của Công ty TNHH X (V).

1.2. Buộc bà Nguyễn Hồng T1 gỡ bỏ các nội dung trên trang facebook cá nhân "HongThu Nguyen" và nhóm facebook "Sự thật mùi hôi thối ở P" theo ghi nhận tại Vi bằng số 646/2020/VB-TPLQ.TĐ ngày 17/08/2020 do Văn phòng Thừa phát lại quận T lập và Vi bằng số 2147/2022/VB-TPLQ8 ngày 23/5/2022 do Văn phòng T4 lập.

1.3. Buộc bà Nguyễn Hồng T1 công khai xin lỗi Công ty TNHH X (VWS) (do người đại diện theo pháp luật là ông Dương David T) và cải chính thông tin trên trang facebook “HongThu Nguyen” (nay là facebook “Nguyễn Hồng T1”) và nhóm trên mạng xã hội facebook “Sự thật mùi hôi thối ở P”.

1.4. Buộc bà Nguyễn Hồng T1 bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH X (V) số tiền 7.560.000 đồng (Bảy triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.5 Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của Công ty TNHH X (VWS) đối với bà Nguyễn Hồng T1 về số tiền 28.350.000 đồng (Hai mươi tám triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) là chi phí lập các vi bằng số 644, 645 và 646 do Văn phòng T lập ngày 17/8/2020.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH X (VWS) đối với bà Nguyễn Hồng T1 về bồi thường thiệt hại đối với số tiền 464.090.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi bốn triệu không trăm chín mươi ngàn đồng) do nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện.

3. Án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH X (V) phải chịu án phí là 1.417.500 đồng (Một triệu bốn trăm mười bảy ngàn năm trăm đồng), được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà nguyên đơn đã nộp theo Biên lai số 0037627 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè. Công ty TNHH X (V) phải nộp thêm án phí 1.117.500 đồng (Một triệu một trăm mười bảy ngàn năm trăm đồng).

Bị đơn bà Nguyễn Hồng T1 phải chịu án phí là 378.000 đồng (Ba trăm bảy mươi tám ngàn đồng).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Hồng T1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà T1 đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0007332 ngày 31/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự TP.Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC
THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Bùi Thị Kim Dung

